

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025**Results - Ngày thi đấu thứ 4****Event 453 Girls 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre**

KLLT: 17.11 # 5/2023			Dang Thi Vuong		HNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Le Thi, Nhung	16	Thanh Hoa	17.50	18.11		
2 Tran Bao, An	15	TP Ho Chi Minh	17.30	18.14		
3 Phi T Tuong, Vi	15	Ha Noi	18.50	18.65		
4 Do Hong, Tuoï	16	Hung Yên	3:30.00	18.74		
5 Tran Thi Hoai, Thuong	17	Dong Nai	17.60	18.82		
6 Dang Thi, Tam	14	Quang Ninh	18.00	18.99		
7 Luu Ngoc Minh, Trang	15	Ha Noi	17.60	19.18		
8 Trieu Thi, Uyen	15	Quang Ninh	18.20	19.20		
9 Nguyen Thi Hong, Nhung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	17.00	19.31		
10 Trinh Cam, Ly	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	18.00	19.71		
11 Ha Phuong, Anh	16	Hai Phong	17.50	21.30		
12 Vu Yen, Nhi	15	Hai Phong	18.00	21.75		
13 Nguyen Thi Ha, Linh	13	Nghe An	21.00	21.87		
--- Hoang Ha Binh, Minh	13	Quang Ninh	NT	X22.05		
--- Ha Hoang Nhu, Y	14	TP Ho Chi Minh	18.00	DNF		
Swimmer did not finish - Misc						
--- Hoang Thi Anh, Thu	17	Thanh Hoa	NT	DNF		
Swimmer did not finish - Misc						
--- Pham Thanh, Diem	13	Hung Yên	NT	XNS		
--- Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yên	NT	XNS		

Event 454 Girls 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Nguyen Thi Lan, Vy	28	Da Nang	18.00	17.07			
2 Tran T Huyen, Trang	25	Ha Noi	16.50	17.48			
3 Nguyen Thi, Hang	23	Da Nang	NT	17.96			
4 Pham Thi, Thu	23	Hai Phong	17.00	18.13			
5 Dang Thi, Vuong	19	Ha Noi	17.00	18.38			
6 Nguyen Kieu, Oanh	18	Phu Tho	NT	18.56			
7 Thach T Thao, Suong	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	17.00	18.71			
8 Nguyen Thi Thuy, Dung	19	Quang Ninh	18.20	18.77			

Event 455 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

KLLT: 14.75 # 26/07/2022		Viet Le Dang Duc		HNI			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Le Khuong, Duy	17	Thanh Hoa	14.65	15.35			
2 Van Tien, Huy	17	Ha Noi	NT	15.45			
3 Tran Duy, Bao	15	Hung Yên	15.50	15.63			
4 Chau Hi, Lac	17	TP Ho Chi Minh	15.50	16.01			
5 Huynh Tuan, Kiet	16	TP Ho Chi Minh	16.00	16.65			
6 Vo Vi, Tuong	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	16.73			
7 Cao Van, Manh	16	Thanh Hoa	16.30	16.82			
8 Nguyen The, Duong	16	Dong Nai	16.50	16.84			
9 Nguyen Dinh, Hieu	15	Nghe An	16.00	16.96			
10 Ha Van, Phong	17	Hung Yên	16.00	17.48			
11 Phan Thanh, Huy	16	Da Nang	17.00	17.71			
12 Nguyen Minh, Chien	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	17.00	18.06			
13 Le Trung, Hieu	16	Phu Tho	16.00	18.61			
14 Nguyen Thanh, Toan	14	Hai Phong	17.00	18.88			
15 Tran Quang, Vinh	14	Ha Noi	17.50	19.78			

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025**Results - Ngày thi đấu thứ 4****(Event 455 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
16	Nguyen Anh, Tuan	14	Hai Phong	18.00	19.84	
17	Ngo Xuan Anh, Khoi	14	Nghe An	18.00	20.95	
---	Mai Nguyen Huu, Loc	15	Hai Phong	NT	X19.21	
---	Nguyen Xuan, Quyet	14	Hai Phong	NT	X20.15	
---	Vu Sinh, Hung	15	Da Nang	17.00	DQ	

Event 456 Boys 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Minh, Quan	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.00	14.80	
2	Nguyen Thanh, Loc	30	TP Ho Chi Minh	14.90	15.06	
3	Do Dinh, Toan	28	TP Ho Chi Minh	14.90	15.10	
4	Nguyen Trung, Kien	36	Ha Noi	14.50	15.17	
5	Nguyen Trong, Dung	22	Nghe An	15.00	15.19	
6	Le Dang Duc, Viet	20	Ha Noi	14.50	15.21	
7	Vu Hai, Nam	18	Hai Phong	16.00	16.66	
8	Do Thanh, Thao	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	16.88	
9	Dinh Viet, Hung	21	Phu Tho	15.00	17.34	
10	Nguyen Duy, Anh	22	Da Nang	14.50	20.23	
---	Nguyen Tien, Dat	22	TP Ho Chi Minh	NT	X22.87	
---	Bui Van, Truong	18	Phu Tho	14.99	NS	
---	Dang Nguyen Long, Nhat	19	Da Nang	15.80	NS	

Event 457 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 22.60 # 13/07/2019 Thu Pham Thi

HDG

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi Thanh, Tuyen	16	Dong Nai	22.80	23.36	
2	Nguyen Thanh, Tra	16	Phu Tho	23.09	23.55	
3	Do Nguyen Thuy, Linh	16	Cong An Nhan Dan	23.10	23.68	
4	Nguyen Thi Minh, Ha	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	23.00	24.19	
5	Pham Chau Hai, Anh	14	Cong An Nhan Dan	23.80	24.28	
6	Pham Thanh, Truc	15	TP Ho Chi Minh	23.00	24.36	
7	Cao Vu Ha, Vy	15	Tay Ninh	23.50	24.47	
8	Dang Thi, Nhung	14	Quang Ninh	25.13	24.60	
9	Tran Pham Tu, Minh	16	Dong Nai	23.80	25.15	
10	Hoang Thi, Kieu Mai	16	Hai Phong	22.00	25.29	
11	Phi Phuong, Thao	14	Ha Noi	23.90	25.52	
12	Thai T Kim, Tien	13	Quang Tri	24.00	25.94	
13	Ho Kha, Han	6	Tay Ninh	25.00	26.36	
14	Hoang Nguyen Thao, Nhi	16	Da Nang	25.00	26.39	
15	Vu Yen, Nhi	15	Hai Phong	24.00	26.45	
16	Trinh Tran Khanh, Linh	11	Ha Noi	24.50	26.72	
17	Linh Thi, Hoa	14	Quang Ninh	25.14	26.73	
18	Phan T Thu, Doanh	17	TP Hue	NT	27.38	
19	Hoang Thi Uyen, Trang	12	Nghe An	NT	29.60	
---	Trieu Anh, Nguyet	13	Phu Tho	NT	X26.08	
---	Nguyen T Minh, Thu	13	Hai Phong	NT	X28.77	
---	Le Quynh, Anh	11	Nghe An	NT	X28.93	
---	Lai Quynh, Anh	10	Hai Phong	NT	X29.70	
---	Mai Dao T, Thanh Thao	10	Hai Phong	NT	X29.76	
---	Nguyen T Kim, Ngan	12	Hai Phong	NT	X30.90	
---	Pham Thi, Ngoc Anh	13	Hung Yên	NT	NS	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025**Results - Ngày thi đấu thứ 4****Event 458 Girls 18 & Over 50 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi, Thanh Van	21	Hai Phong	22.00	22.97	
2	Cao Thi, Duyen	24	Thanh Hoa	21.12	23.01	
3	Pham Thi, Thu	23	Hai Phong	21.50	23.23	
4	Dang Thi, Vuong	19	Ha Noi	22.80	23.59	
5	Thach Thi Diem, My	18	Dong Nai	23.30	24.37	
6	Do Thi Tuyet, Mai	18	Hai Phong 2	22.00	24.42	
7	Tran Thi Hong, Gam	20	Tay Ninh	23.00	24.93	
8	Le Thu, Thuy	18	Dong Nai	23.20	25.15	
9	Nguyen Kieu, Oanh	18	Phu Tho	NT	29.91	

Event 459 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 20.08 # 5/2025				Quoc Phong 5		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Tung	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	20.08	20.14	
2	Le Van, Chieu	16	Da Nang	21.40	20.62	
3	Nguyen Nam, Khanh	17	Hai Phong	NT	21.10	
4	Nguyen Duc, Tien	17	Hai Phong 2	20.50	21.16	
5	Tran Nhat, Hao	16	Tay Ninh	20.30	21.23	
6	Doan Nguyen Trong, Nhan	16	Tay Ninh	20.00	21.28	
7	Nguyen Manh, Phuc	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	21.40	
8	Le Khuong, Duy	17	Thanh Hoa	20.02	21.55	
9	Pham Thanh, Nam	16	Dong Nai	21.00	21.60	
10	Vu Ngoc, Diep	17	Hai Phong	20.00	21.67	
11	Trinh Tien, Dat	15	Phu Tho	21.00	21.94	
12	Tran Duong Thien, Huy	15	Dong Thap	20.50	22.15	
13	Do Anh, Dung	17	Dong Nai	20.60	22.24	
14	Vo Minh, Nhat	17	TP Hue	NT	22.49	
15	Tran Duy, Khanh	13	Hung Yên	NT	22.64	
16	Pham Duc, Thanh	17	Hai Phong 2	21.50	22.66	
17	Dinh Tri, Toan	16	Ha Noi	22.00	22.80	
18	Le Vu Duy, Chien	14	Ha Noi	22.50	22.96	
19	Tran Hoang, Anh	13	Quang Tri	23.00	23.28	
20	Le Xuan, Loc	14	Hung Yên	NT	23.73	
21	Pham Chau Hoang, Hai	13	Quang Tri	24.00	24.34	
22	Le Nam, Sang	12	Thanh Hoa	NT	24.38	
23	Phung Quang, Khai	14	Phu Tho	23.30	24.39	
24	Pham Hong, Nam	12	Nghe An	NT	25.46	
25	Nguyen Tan Quang, Nhat	13	TP Hue	NT	26.12	
26	Nguyen Khac Tung, Lam	12	Nghe An	NT	31.09	
---	Nguyen Xuan, Quyet	14	Hai Phong	NT	X23.69	
---	Mai Nguyen Huu, Loc	15	Hai Phong	NT	X23.90	
---	Tran Hieu, Khanh	15	Phu Tho	NT	X24.14	
---	Vu Hoang, Tung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X24.45	
---	Hoang Dinh Gia, Bao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X24.82	
---	Duong Chan, Phong	12	Nghe An	NT	X28.67	

Event 460 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang Nhat, Nam	21	Dong Nai	19.20	20.04	
2	Dang Trong, Minh	19	Thanh Hoa	19.88	20.59	
3	Vo Dinh, Phi	20	Hai Phong	19.00	20.60	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025

Results - Ngay thi dau thu 4

(Event 460 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Thanh, Chanh	19	Dong Nai	20.10	20.97	
5 Do Thanh, Thao	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	20.50	21.33	
6 Dang Gia, Huan	19	TP Ho Chi Minh	20.90	21.50	
7 Le Nhat, Quang	18	Hai Phong 2	21.00	21.53	
8 Vu Van, Bac	23	Phu Tho	20.00	22.33	
9 Dinh Viet, Hung	21	Phu Tho	20.90	24.31	
10 Ngo Minh, Chien	18	Quang Tri	21.00	25.82	
--- Le Trung, Hieu	21	Hai Phong	NT	XDQ	
--- Truong Minh, Quan	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	DQ	
--- Le Dang Duc, Viet	20	Ha Noi	20.50	NS	

Event 461 Girls 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 6:58.91 # 26/07/2022 Suong Thach T Thao					QP5
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Hoang Nhu, Y	14	TP Ho Chi Minh	7:23.00	7:16.50	
24.45	50.26 (25.81)	1:17.19 (26.93)	1:44.96 (27.77)		
2:12.47 (27.51)	2:40.36 (27.89)	3:07.91 (27.55)	3:35.33 (27.42)		
4:02.72 (27.39)	4:30.56 (27.84)	4:58.28 (27.72)	5:26.17 (27.89)		
5:54.16 (27.99)	6:22.16 (28.00)	6:49.58 (27.42)	7:16.50 (26.92)		
2 Ha Phuong, Anh	16	Hai Phong	7:10.00	7:29.06	
24.83	52.05 (27.22)	1:18.58 (26.53)	1:45.68 (27.10)		
2:12.93 (27.25)	2:40.69 (27.76)	3:08.52 (27.83)	3:36.74 (28.22)		
4:05.06 (28.32)	4:34.61 (29.55)	5:03.90 (29.29)	5:32.98 (29.08)		
6:01.79 (28.81)	6:32.00 (30.21)	7:00.59 (28.59)	7:29.06 (28.47)		
3 Trinh Cam, Ly	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:45.00	7:38.22	
24.94	51.97 (27.03)	1:19.78 (27.81)	1:48.45 (28.67)		
2:17.94 (29.49)	2:46.92 (28.98)	3:16.04 (29.12)	3:45.03 (28.99)		
4:13.73 (28.70)	4:43.22 (29.49)	5:12.37 (29.15)	5:41.09 (28.72)		
6:11.19 (30.10)	6:40.65 (29.46)	7:09.15 (28.50)	7:38.22 (29.07)		
--- Nguyen Thi Hong, Nhung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:45.00	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 462 Girls 18 & Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach T Thao, Suong	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:15.00	7:01.74	
23.79	48.76 (24.97)	1:14.31 (25.55)	1:40.15 (25.84)		
2:06.08 (25.93)	2:32.85 (26.77)	2:59.31 (26.46)	3:25.36 (26.05)		
3:52.01 (26.65)	4:19.04 (27.03)	4:46.61 (27.57)	5:13.67 (27.06)		
5:41.52 (27.85)	6:09.13 (27.61)	6:35.78 (26.65)	7:01.74 (25.96)		
2 Nguyen Thi, Hang	23	Da Nang	7:10.00	7:12.80	
23.98	49.40 (25.42)	1:14.89 (25.49)	1:40.50 (25.61)		
2:06.45 (25.95)	2:32.85 (26.40)	2:59.08 (26.23)	3:27.11 (28.03)		
3:55.88 (28.77)	4:24.74 (28.86)	4:52.98 (28.24)	5:21.33 (28.35)		
5:49.45 (28.12)	6:18.07 (28.62)	6:45.62 (27.55)	7:12.80 (27.18)		
3 Nguyen Thi Thuy, Dung	19	Quang Ninh	7:35.00	7:34.90	
26.10	52.12 (26.02)	1:19.64 (27.52)	1:47.07 (27.43)		
2:15.06 (27.99)	2:43.03 (27.97)	3:11.87 (28.84)	3:40.45 (28.58)		
4:09.79 (29.34)	4:38.98 (29.19)	5:08.81 (29.83)	5:37.59 (28.78)		
6:07.34 (29.75)	6:36.12 (28.78)	7:06.24 (30.12)	7:34.90 (28.66)		
--- Nguyen Thi Lan, Vy	28	Da Nang	NT	DNF	
Swimmer did not finish					

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025
Results - Ngay thi dau thu 4

Event 463 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 2:51.98 # 12/07/2020		Dat Nguyen Tien		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vu Sinh, Hung	15	Da Nang	3:08.00	3:01.12		
20.83	42.36 (21.53)	1:04.17 (21.81)	1:27.11 (22.94)			
1:50.27 (23.16)	2:14.00 (23.73)	2:38.15 (24.15)	3:01.12 (22.97)			
2 Vo Vi, Tuong	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:57.00	3:01.79		
21.23	43.45 (22.22)	1:06.14 (22.69)	1:29.27 (23.13)			
1:52.53 (23.26)	2:16.27 (23.74)	2:40.02 (23.75)	3:01.79 (21.77)			
3 Truong Viet, Phuc	16	TP Ho Chi Minh	3:09.00	3:14.68		
22.13	45.24 (23.11)	1:08.73 (23.49)	1:32.86 (24.13)			
1:57.69 (24.83)	2:23.10 (25.41)	2:48.41 (25.31)	3:14.68 (26.27)			
4 Pham Minh, Toan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:10.00	3:22.64		
22.57	46.55 (23.98)	1:11.81 (25.26)	1:38.22 (26.41)			
2:04.16 (25.94)	2:30.77 (26.61)	2:57.99 (27.22)	3:22.64 (24.65)			
--- Chau Hi, Lac	17	TP Ho Chi Minh	3:02.00	DNF		
Swimmer did not finish						

Event 464 Boys 18 & Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Tran Cong, Tu	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:50.00	2:51.43		
21.20	42.36 (21.16)	1:02.91 (20.55)	1:24.14 (21.23)			
1:45.70 (21.56)	2:07.48 (21.78)	2:29.59 (22.11)	2:51.43 (21.84)			
2 Dang Nguyen Long, Nhat	19	Da Nang	2:53.00	2:57.48		
20.07	42.12 (22.05)	1:04.19 (22.07)	1:26.92 (22.73)			
1:49.36 (22.44)	2:13.00 (23.64)	2:35.90 (22.90)	2:57.48 (21.58)			
3 Nguyen Tien, Dat	22	TP Ho Chi Minh	2:50.00	2:58.30		
20.80	43.20 (22.40)	1:05.75 (22.55)	1:28.04 (22.29)			
1:50.58 (22.54)	2:13.08 (22.50)	2:35.66 (22.58)	2:58.30 (22.64)			
4 Nguyen Duy, Anh	22	Da Nang	2:50.00	2:58.98		
21.44	43.89 (22.45)	1:06.72 (22.83)	1:30.06 (23.34)			
1:52.76 (22.70)	3:13.43 (1:20.67)	2:37.52 ()	2:58.98 (21.46)			
5 Mai Xuan, Anh	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:55.00	3:07.19		
22.10	45.25 (23.15)	1:08.03 (22.78)	1:31.43 (23.40)			
1:54.96 (23.53)	2:19.23 (24.27)	2:43.19 (23.96)	3:07.19 (24.00)			
6 Vu Hai, Nam	18	Hai Phong	3:07.00	3:23.38		
21.78	45.00 (23.22)	1:09.66 (24.66)	1:34.84 (25.18)			
2:01.54 (26.70)	2:28.10 (26.56)	2:56.21 (28.11)	3:23.38 (27.17)			
--- Do Dinh, Toan	28	TP Ho Chi Minh	2:50.00	DNF		
Swimmer did not finish						

Event 465 Girls 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 7:10.91 # 14/07/2023		San San Nguyen Tran		HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Thi Thanh, Thi	16	Quang Ninh	7:10.00	7:15.70		
24.43	50.96 (26.53)	1:17.39 (26.43)	1:44.44 (27.05)			
2:11.63 (27.19)	2:39.30 (27.67)	3:07.27 (27.97)	3:35.03 (27.76)			
4:02.70 (27.67)	4:30.68 (27.98)	4:58.81 (28.13)	5:26.97 (28.16)			
5:55.17 (28.20)	6:23.45 (28.28)	6:51.01 (27.56)	7:15.70 (24.69)			
2 Tran T Yen, Trang	15	Quang Tri	7:40.00	7:26.36		
24.35	51.49 (27.14)	1:19.12 (27.63)	1:47.29 (28.17)			
2:15.84 (28.55)	2:44.55 (28.71)	3:13.12 (28.57)	3:42.01 (28.89)			
4:10.89 (28.88)	4:40.29 (29.40)	5:09.08 (28.79)	5:38.15 (29.07)			
6:06.69 (28.54)	6:35.14 (28.45)	7:02.33 (27.19)	7:26.36 (24.03)			

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025

Results - Ngày thi đấu thứ 4

(Event 465 Girls 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre)

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Ho Ngoc Tuong, Lam	15	TP Ho Chi Minh	7:30.00	7:27.43	
	25.73	53.57 (27.84)	1:21.71 (28.14)	1:49.98 (28.27)		
	2:18.74 (28.76)	2:47.47 (28.73)	3:16.07 (28.60)	3:44.45 (28.38)		
	4:13.23 (28.78)	4:41.84 (28.61)	5:09.97 (28.13)	5:38.31 (28.34)		
	6:06.40 (28.09)	6:34.56 (28.16)	7:02.48 (27.92)	7:27.43 (24.95)		
4	Pham Nguyen Ly, Ly	13	Da Nang	7:50.00	7:48.87	
	27.50		1:29.69 ()			
	2:33.66 ()		3:36.95 ()			
	4:39.65 ()		5:42.10 ()			
	6:43.22 ()		7:43.10 ()	7:48.87 (5.77)		
5	Trinh Thi, Ngoc Anh	16	Hung Yên	7:30.00	7:55.88	
	25.00	51.34 (26.34)	1:18.65 (27.31)	1:47.07 (28.42)		
	2:16.16 (29.09)	2:45.74 (29.58)	3:15.44 (29.70)	3:45.83 (30.39)		
	4:18.63 (32.80)	4:48.88 (30.25)	5:20.97 (32.09)	5:51.98 (31.01)		
	6:23.42 (31.44)	6:55.03 (31.61)	7:26.43 (31.40)	7:55.88 (29.45)		
6	Nguyen Hieu, Nhung	16	Nghe An	7:45.00	8:09.00	
	28.03	57.24 (29.21)	1:27.62 (30.38)	1:59.50 (31.88)		
	2:31.04 (31.54)	3:01.82 (30.78)	3:32.12 (30.30)	4:03.59 (31.47)		
	4:34.55 (30.96)	5:06.85 (32.30)	5:37.99 (31.14)	6:09.58 (31.59)		
	6:40.05 (30.47)	7:10.99 (30.94)	7:40.66 (29.67)	8:09.00 (28.34)		
7	Nguyen T Hang, Nga	13	Quang Tri	7:45.00	8:10.80	
	26.41	54.90 (28.49)	1:24.73 (29.83)	1:54.80 (30.07)		
	2:25.56 (30.76)	2:56.82 (31.26)	3:28.26 (31.44)	3:59.65 (31.39)		
	4:31.09 (31.44)	5:03.11 (32.02)	5:34.76 (31.65)	6:06.80 (32.04)		
	6:38.45 (31.65)	7:10.20 (31.75)	7:41.49 (31.29)	8:10.80 (29.31)		
---	Mac Le Hieu, Dan	13	Quang Ninh	NT	X8:11.64	
	28.76	58.49 (29.73)	1:29.14 (30.65)	2:00.04 (30.90)		
	2:31.24 (31.20)	3:02.20 (30.96)	3:33.42 (31.22)	4:04.60 (31.18)		
	4:35.74 (31.14)	5:07.16 (31.42)	5:38.71 (31.55)	6:10.01 (31.30)		
	6:41.22 (31.21)	7:12.29 (31.07)	7:43.04 (30.75)	8:11.64 (28.60)		
---	Nguyen T Minh, Thu	13	Hai Phong	NT	X9:40.42	
	29.95	1:03.13 (33.18)	1:39.31 (36.18)	2:15.03 (35.72)		
	2:52.73 (37.70)	3:30.11 (37.38)	4:07.98 (37.87)	4:45.78 (37.80)		
	5:23.87 (38.09)	6:01.62 (37.75)	6:40.10 (38.48)	7:17.71 (37.61)		
	7:55.01 (37.30)	8:31.36 (36.35)	9:07.88 (36.52)	9:40.42 (32.54)		
---	Ha Hoang Nhu, Y	14	TP Ho Chi Minh	7:40.00	DNF	
	Swimmer did not finish					
---	Dang Thi Quynh, Nhu	14	Quang Ninh	NT	XDNF	
	Swimmer did not finish					
	33.53	1:09.78 (36.25)	1:46.42 (36.64)	2:22.64 (36.22)		

Event 466 Girls 18 & Over 800 LC Meter VHCV

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tu, Anh	18	Nghe An	7:09.00	7:12.59	
	24.47	51.39 (26.92)	1:19.05 (27.66)	1:47.66 (28.61)		
	2:15.59 (27.93)	2:44.10 (28.51)	3:12.01 (27.91)	3:39.51 (27.50)		
	4:06.74 (27.23)	4:33.86 (27.12)	5:00.61 (26.75)	5:27.48 (26.87)		
	5:54.98 (27.50)	6:22.57 (27.59)	6:49.10 (26.53)	7:12.59 (23.49)		
2	Pham Thi, Hong Diep	21	Hung Yên	7:10.00	7:33.84	
	24.44	50.38 (25.94)	1:17.20 (26.82)	1:45.18 (27.98)		
	2:12.87 (27.69)	2:41.22 (28.35)	3:08.98 (27.76)	3:38.09 (29.11)		
	4:07.08 (28.99)	4:37.87 (30.79)	5:07.81 (29.94)	5:37.26 (29.45)		
	6:07.00 (29.74)	6:36.16 (29.16)	7:06.02 (29.86)	7:33.84 (27.82)		

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025

Results - Ngay thi dau thu 4

(Event 466 Girls 18 & Over 800 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Tran San, San	18	Ha Noi	7:15.00	7:55.10	
25.80	53.06 (27.26)	1:22.86 (29.80)	1:52.33 (29.47)		
2:21.77 (29.44)	2:50.29 (28.52)	3:19.88 (29.59)	3:49.82 (29.94)		
4:21.46 (31.64)	4:52.13 (30.67)	5:22.54 (30.41)	5:52.40 (29.86)		
6:23.08 (30.68)	6:55.75 (32.67)	7:26.11 (30.36)	7:55.10 (28.99)		
4 Nguyen Nhat Le, Nguyen	20	Da Nang	7:26.00	8:04.41	
25.45	54.36 (28.91)	1:24.15 (29.79)	1:54.31 (30.16)		
2:25.41 (31.10)	2:56.72 (31.31)	3:27.92 (31.20)	3:59.56 (31.64)		
4:30.73 (31.17)	5:02.24 (31.51)	5:33.08 (30.84)	6:03.78 (30.70)		
6:34.52 (30.74)	7:05.10 (30.58)	7:35.12 (30.02)	8:04.41 (29.29)		

Event 467 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 2:35.85 # 15/07/2024		Ha Noi		HNI	
		Van Tien, Dam Cong, Nguyen Viet, Nguyen Huy			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:35.09#		
1) Chau Hi, Lac 17	2) Huynh Tuan, Kiet 16	3) Phan Le Thien, Thong 17	4) Huynh Quoc, Bao 17		
18.83		1:17.69 ()			
1:35.73 (18.04)	1:58.09 (40.40)	2:15.66 (17.57)	2:35.09 (37.00)		
2 Da Nang	A	NT	2:37.41		
1) Nguyen Van, Tai 17	2) Phan Thanh, Huy 16	3) Nguyen Ngoc, Tien 16	4) Vu Sinh, Hung 15		
18.95	40.02 (40.02)				
1:39.00 ()	2:00.95 ()	2:37.41 (36.46)			
3 Ha Noi	A	NT	2:39.86		
1) Van Tien, Huy 17	2) Nguyen Duc, Hieu 17	3) Le Vu Duy, Chien 14	4) Nguyen Tung, Lam 14		
17.79	57.79 ()	1:18.72 ()			
1:38.08 (19.36)	1:58.91 (40.19)	2:18.45 (19.54)	2:39.86 (40.95)		
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	2:56.65		
1) Nguyen Minh, Chien 15	2) Nguyen Thanh, Tung 17	3) Hoang Dinh Gia, Bao 13	4) Pham Minh, Toan 15		
19.84	42.05 (42.05)	1:03.12 (21.07)	1:27.43 (45.38)		
1:48.46 (21.03)	2:11.74 (44.31)	2:32.76 (21.02)	2:56.65 (44.91)		

Event 468 Girls 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 2:53.57 # 5/2023		Linh,Trang,San,Vuong		HNI	
		Tran Phuong, Nguyen Luong, Nguyen Tran San, Dang T			
Team	Relay		Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A		NT	2:53.28#	
1) Luu Ngoc Minh, Trang 15		2) Phi Phuong, Thao 14	3) Phi T Tuong, Vi 15	4) Tran Phuong, Minh 14	
20.25		42.85 (42.85)	1:03.33 (20.48)	1:26.68 (43.83)	
1:47.54 (20.86)		2:11.37 (44.69)	2:30.63 (19.26)	2:53.28 (41.91)	
2 Thanh Hoa	A		NT	2:53.73	
1) Hoang Thi Anh, Thu 17		2) Le Ngoc, Nuong 14	3) Le Thi, Nhung 16	4) Vu Luu Bao, Ngoc 15	
20.61		44.17 (44.17)	1:04.12 (19.95)	1:27.10 (42.93)	
1:47.57 (20.47)		2:09.13 (42.03)	2:29.91 (20.78)	2:53.73 (44.60)	
3 Quang Ninh	A		NT	2:58.21	
1) Trieu Thi, Uyen 15		2) Dang Thi, Tam 14	3) Dang Thi Quynh, Nhu 14	4) Dang Thi, Nhung 14	
21.00		45.38 (45.38)	1:05.28 (19.90)	1:28.27 (42.89)	
1:49.58 (21.31)		2:12.97 (44.70)	2:34.37 (21.40)	2:58.21 (45.24)	
4 Hung Yên	A		NT	3:46.77	
1) Pham Thanh, Diem 13		2) Pham Thi, Ngoc Anh 13	3) Trinh Thi, Ngoc Anh 16	4) Do Hong, Tuoi 16	
31.51		1:03.67 (1:03.67)	1:31.71 (28.04)	2:00.83 (57.16)	
2:25.55 (24.72)		2:52.69 (51.86)	3:18.41 (25.72)	3:46.77 (54.08)	
--- TP Ho Chi Minh	A		NT	DNF	
Swimmer did not finish					
1) Ho Ngoc Tuong, Lam 15		2) Tran Bao, An 15	3) Pham Thanh, Truc 15	4) Ha Hoang Nhu, Y 14	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2025 to 15/07/2025
Results - Ngày thi đấu thứ 4

Event 469 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD-VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	2:59.51	
1) Pham Thanh, Nam M16	2) Le Thi Thanh, Tuyen W16	3) Nguyen The, Duong M16	4) Tran Thi Hoai, Thuong W17	
22.09	47.07 (47.07)	1:10.85 (23.78)	1:37.19 (50.12)	
1:55.05 (17.86)	2:35.30 ()	2:59.51 ()		
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:00.04	
1) Nguyen Thanh, Tung M17	2) Nguyen Thi Minh, Ha W16	3) Vo Vi, Tuong M17	4) Nguyen Thi Hong, Nhung W16	
21.69	46.17 (46.17)	1:11.07 (24.90)	1:38.80 (52.63)	
1:56.68 (17.88)	2:18.86 (40.06)	2:37.14 (18.28)	3:00.04 (41.18)	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:00.68	
1) Chau Hi, Lac M17	2) Pham Thanh, Truc W15	3) Huynh Quoc, Bao M17	4) Ha Hoang Nhu, Y W14	
22.44	47.35 (47.35)	1:11.99 (24.64)	1:39.14 (51.79)	
1:57.29 (18.15)	2:37.68 ()	3:00.68 ()		
4 Da Nang	A	NT	3:10.77	
1) Le Van, Chieu M16	2) Pham Nguyen Ly, Ly W13	3) Vu Sinh, Hung M15	4) Hoang Nguyen Thao, Nhi W16	
22.22	45.62 (45.62)	1:12.82 (27.20)	1:43.40 (57.78)	
2:01.71 (18.31)	2:23.85 (40.45)	2:45.96 (22.11)	3:10.77 (46.92)	
5 Phu Tho	A	NT	3:13.79	
1) Trinh Tien, Dat M15	2) Nguyen Thanh, Tra W16	3) Le Trung, Hieu M16	4) Trieu Anh, Nguyet W13	
23.91	49.05 (49.05)	1:13.82 (24.77)	1:40.49 (51.44)	
2:01.12 (20.63)	2:23.61 (43.12)	2:48.06 (24.45)	3:13.79 (50.18)	
6 Ha Noi	A	NT	3:17.16	
1) Dinh Tri, Toan M16	2) Trinh Tran Khanh, Linh W11	3) Tran Quang, Vinh M14	4) Phi Phuong, Thao W14	
23.82	49.84 (49.84)	1:16.99 (27.15)	1:46.43 (56.59)	
2:05.51 (19.08)	2:28.37 (41.94)	2:50.89 (22.52)	3:17.16 (48.79)	
7 Quang Ninh	A	NT	3:31.18	
1) Nguyen Hai, Nam M17	2) Linh Thi, Hoa W14	3) Nguyen Tri, Duc M13	4) Mac Le Hieu, Dan W13	
24.85	51.85 (51.85)	1:18.46 (26.61)	1:49.28 (57.43)	
2:13.56 (24.28)	2:39.37 (50.09)	3:03.66 (24.29)	3:31.18 (51.81)	